TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-KDTM	*H, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 22/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-KDTM ngày 01/7/2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:	***Ngân hàng N;*** Trụ sở: số 02 đường L, phường T, quận B, TP H. Do ông Lê Thanh H– Giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh L làm đại diện theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N
Bị đơn:	***Công ty Cổ phần L;*** Trụ sở: số 56 ngõ 180A3 tổ 3B đường N, phường Q, quận Đ, thành phố H. Do bà Bùi Thị Huệ C làm đại diện theo ủy quyền số 2510/2019-QĐ-LV ngày 25/10/2019 của ông Đặng Trung D giám đốc người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần L;
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:	***1. Ông Phan Viết Việt C sinh năm 1977;*** Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 02 Trại giam V, tỉnh Vĩnh P. Ông Phan Viết Việt C ủy quyền cho bà Nguyễn Thúy H theo biên bản ghi nhận ủy quyền lập ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân quận B; ***2. Bà Nguyễn Thúy H sinh năm 1985;*** Hiện trú tại: số 07 ngách 267/30 đường H, phường L, quận B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần L cam kết thanh toán cho Ngân hàng N số tiền: Nợ gốc: 21.000.000.000 VND; Nợ lãi trong hạn: 18.164.066.665 VND; Nợ lãi quá hạn: 2.783.083.334 VND (Số liệu tính đến ngày 31/5/2020) của Hợp đồng tín dụng số 2703/2012/HĐTD ký ngày 27/3/2012 hạn cuối cùng là ngày 30/9/2020;

2.2. Công ty Cổ phần L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền (Hoặc áp dụng các biên pháp khác theo quy định của pháp luật) tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BI 461961 vào sổ cấp giấy chứng nhận 667 do UBND quận L cấp ngày 05/03/2012. Đăng ký sang tên cho ông Phan Viết Việt C tại Phòng đăng ký đất và nhà Quận L theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 334.2012/HĐ-CN ngày 16/03/2012 lập tại Văn phòng công chứng L, TP H. Diện tích đất: 162m2, tại địa chỉ: Thôn S, phường P, quận L,TP H. Chủ tài sản: Ông Phan Viết Việt C và vợ là Bà Nguyễn Thúy H; Địa chỉ theo sổ hộ khẩu: Số 07 ngách 267/30 phố H, phường L, quận B, TP H; Để thu hồi số tiền 7.540.411.500 đồng nợ gốc và khoản nợ lãi của số tiền gốc 7.540.411.500 đồng là 6.722.860.000 đồng (Số nợ lãi tính đến ngày 31/5/2020);

2.3. Công ty Cổ phần L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2703/2012/HĐTD ký ngày 27/3/2012 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày đến hạn của thời hạn theo quy định tại Điều 2.1 của Quyết định này cho đến khi thi hành án xong;

Về án phí: Công ty Cổ phần L chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 74.974.000 đồng (Bảy mươi Tư triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng); Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, do đó Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 75.000.000 đồng (Bảy mươi năm triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024578 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS nhân dân quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung